

NHỮNG MÙA TRĂNG TUỔI MỌN

vào dịp Tết Trung Thu hằng năm, chúng tôi có cả một vòm trời lấp lánh những vì sao, là những trò chơi dân gian nhà quê, là thế giới rộn ràng những cung bậc và ngôn ngữ



NHỮNG MÙA TRĂNG TUỔI MỌN

● *Francis Assisi Lê Đình Bảng.*

Mấy hôm nay, ảnh hưởng cơn bão Ophelia từ đâu ghé qua, nơi tĩnh lẻ tôi ở cứ sục sùi, ướt át, lạnh tê, lạnh tái cả ngày. Mất hẳn cái phong vị vào Thu huê tình, lãng mạn của một thuở một thời ngát ngậy trong cảm xúc bay bổng, khi ngồi trong lớp, giảng về Truyện Kiều cho học trò, những năm trước 1975 ở Sài Gòn:

*“ngươi lên ngựa, kẻ chia bào
... rừng phong, Thu đã nhuộm màu quan san”.*

Đến nay, đã gần hết đời người. Tôi vẫn không sao quên được những rung động rất đổi trẻ thơ, như còn văng vắt, ràn riu đâu đó trong trong những bài tập đọc hoặc chính tả. Là những đoạn văn thơ chọn lọc từ các tác phẩm của Thạch Lam, Khái Hưng, Đình Hùng, Thanh Tịnh và cả từ những trích đoạn của Anatole France, Alphonse Daudet, như *Livre de mon ami*,

La vie en Fleur, Le Petit Chose, Lettres de mon Moulin, Les Etoiles... Phải chăng, đó là cơn bão rút từ văn chương Pháp còn vương lại trong vòng sân chật hẹp, non nớt là tám linh hồn của cậu bé nhà quê tôi, dấu có phối pha, nhạt nhoà. Trong muôn một, tôi vẫn thầm cảm ơn chuỗi tháng ngày chập chững bước đi ấy. Lớn lên một tí, tôi biết rõ hơn. Đó là khoảng trời xa xăm, xanh mướt, là lạ, bước ra từ những trang giáo khoa thư. Tôi muốn nói rõ hơn, về cái thế giới lễ độ làm người và chữ nghĩa văn chương, thi phú tuyệt vời, chuẩn mực, kỷ cương của Quốc Văn Giáo Khoa Thư, Luân Lý Giáo Khoa Thư và Quốc Văn Độc Bản của các nhà sư phạm Trần Trọng Kim, Nguyễn Văn Ngọc, Đặng Đình Phúc và Đỗ Thận ở thập niên 1930-1940 của thế kỷ trước. Của những De Amicis, bản dịch Tâm Hồn Cao Thượng của nhà giáo đồng hương Hà Mai Anh; của Quảng Gánh Lo Đi Và Vui Sống, của Đắc Nhân Tâm với Nguyễn Hiến Lê và với Đồng Xanh Bất Trẻ của Phùng Khánh; với Tâm Tình Hiến Dâng, Lời Dâng và Tặng Vật bản dịch của Đỗ Khánh Hoan...

Riêng vào dịp Tết Trung Thu hằng năm, chúng tôi lại còn có cả một vòm trời lấp lánh những vì sao, là những trò chơi dân gian nhà quê, là thế giới rộn ràng những cung bậc và ngôn ngữ; là những kỷ niệm vời vợi trong ký ức, như hây còn thơm tho trên môi miệng chúng tôi. Hình như, tôi trộm nghĩ, ngày xưa người lớn thương yêu và chăm sóc con cháu kỹ hơn, dạy dỗ con cháu có nề nếp, đàng hoàng hơn chăng? Chẳng thế mà sách vở cứ là đầy ắp những vần điệu, những hình ảnh đậm đà của cha mẹ, con cái, bà cháu. Một trong nhiều, rất nhiều bài học thuộc lòng, tôi còn nhớ như in là:

*“Bà ơi, cháu rất yêu Bà
Đi đâu, bà cũng mua quà về cho
Hôm qua, có cái bánh bò
Bà chia cho cháu phần to nhất nhà
Mỗi lần cháu chạy chơi xa*

Hết mẹ cháu đánh thì bà lại can...

Còn nhớ ngày xưa, ở làng quê - xứ đạo. Tuy cái ăn, cái ở và cái may mặc, học hành, sách vở, chữ nghĩa còn thiếu thốn, khổ sở lắm; nhưng lúc nào cũng thông dong, thư nhàn, đông đầy những kỷ niệm không dễ gì tàn phai. Ký ức tuổi thơ ấy, thực ra, đã khởi đi và diễn ra ở những không gian, thời gian bắt nguồn từ những sinh hoạt rất tự nhiên, dân dã, thật thà: hiên nhà, ruộng vườn, xóm đạo, nhà xứ, nhà thờ, đêm trăng, cấy cày, gặt hái, phơi phong, xay lúa, giã gạo, thổi cơm, đi chợ, bán hàng, đi lễ, rước kiệu, dâng hoa, đánh chắt, đánh chuyền, tập trận, thả diều, ô quan và làm đèn, rước đèn Trung Thu... Thôi thì đủ trò, đủ trống, mùa nào thứ nấy. Vừa chạy nhảy múa may, lại vừa ca hát líu lo, có vắn có điệu hẳn hoi. Trẻ con lớn lên, đi xa, vẫn có đây, một nơi chốn để nhớ về, vẫn có một khoảng trời riêng để ương ấp, mộng mơ. Hết *"thả đĩa ba ba, chớ bắt đàn bà, phải tội đàn ông..."*; *"cá sấu, cá sấu lên bờ"*; lại đến *"rồng rắn lên mây có cây ngũ sắc, có nhà hiền vinh"*; *"ông giăng ông giăng, xuống chơi với tôi, có nồi cơm nếp, có tệp bánh chưng, có lưng hũ rượu"*; *"thiên đàng, địa ngục đôi bên"*... Thôn trên, xóm dưới, ngoài ngõ, trong vườn nghĩa là cứ vang rền nền nã. Khối đũa, còn bày ra, tập *"làm lễ"* và *"khấn dòng"* ngay từ tấm bé xa lắc xa lơ mịt mù ấy... Không kể sao hết chuyện.



Đến nay, đầu đã trắng xoá hoa lau. Tôi vẫn không thể nào quên những đêm trăng vàng vặc hồi mới tản cư 1951-1953 từ vùng tự do ở bên bờ sông Hoá về Kiến An, đỗ nhờ nhà bác Giao tôi ở ngay dưới chân núi Voi. Bầu trời đêm miền núi vào Tháng 8 mùa Thu sáng như gương. Mấy đứa

con nhà giàu đang tung tăng rước đèn với nhau ở xóm Thượng. Còn bọn trẻ nhà nghèo chúng tôi thì ới nhau vào sườn núi, chỗ có con suối nước trong và những bụi hoa mẫu đơn mọc đầy. Thế là bắt đầu hát những: “*Một ông sao sáng, hai ông sáng sao... Bóng trắng trắng ngà, có cây đa to, có thằng Cuội già, ôm một mối mơ... Ta yêu cô Hằng, đêm khuya xuống trần, một đàn con trai rủ đàn con gái ra ngồi nhìn trăng... Chú Cuội ngồi gốc cây đa, để trâu ăn lúa, gọi cha ời ời...*”. Của đồng dao, của Lê Thương, của Phạm Duy đấy. Đặc biệt, trong chùm ca khúc tuổi thơ dễ thương ấy, không đũa nào mà không thuộc những câu hát của bài “*Trung Thu Chèo Thuyền*”:

*“đồng một lòng chúng ta cố chèo
Thật nhịp nhàng tay bơi, tay lái
Mặc cho sông to, sóng đưa...
Bập bênh trên sông bao la
Bập bênh trên sông bao la...”*

Ca khúc này, mãi về sau tìm hiểu, mới biết là của linh mục Roch Phương Linh (1921-1995), tên thật là Trần Hữu Linh (1921-1995), quê quán làng Thượng Kiệt, Kim Sơn, Ninh Bình, Phát Diệm, đã chiếm giải khôi nguyên của Hội Khuyến Nhạc Việt Nam năm 1945. Nhưng ở đây, tôi muốn nói tới, có một ca khúc Trung Thu khác, đã ghi đậm dấu ấn trong tâm hồn trẻ Việt Nam. Ca khúc “*Rước Đèn Tháng Tám*”, ra đời ngay sau đó ít năm, 1950 của Vân Thanh, là bút danh của nhạc sĩ Đức Quỳnh. Tên thật là Nguyễn Đức Quỳnh sinh năm 1922 tại Hà Nội. Tên tuổi Đức Quỳnh đã nổi nang từ thời tiền chiến, với những cây đa cây đề của làng âm nhạc Việt Nam buổi đầu, như: Lê Thương, Văn Cao, Phạm Duy, Canh Thân, Đan Thọ, Hùng lân, Hải Linh... Ông bắt đầu sáng tác từ 1947, với ca khúc đầu đời “*Nhớ Ai*”. Năm 1954, ông di cư vào Nam, có mở một phòng trà ca nhạc ở góc đường Cao Thắng, có dạy nhạc cho danh ca Lệ Thu. Sau 1975, ở lại Sài

gòn, sống bằng nghề dạy đàn, nhạc cho đến khi qua đời, ngày 18.6.1994.

RƯỚC ĐÈN THÁNG TÁM

VĂN THANH

Tết Trung Thu rước đèn đi chơi Em rước
Tết trên cao đáng tròn xinh xinh Soi xuống
Tết Trung Thu bánh quà đầy mâm Em bé
đèn đi khắp phố phường Lòng vui sướng với đèn trong
trần ánh sáng diu dàng Râm thán tâm bóng Hằng trong
nhà ưa dừng quây quần Đòi hạt sen bánh dẻo đầy
tay Em múa ca đón ánh trăng râm Đèn ông
sáng Em múa ca vui đón chị Hằng Tùng đình
nhỏ Em muốn ăn bốn năm ba phần Ngọt thơm
sao với đèn cá chép Đèn thiên nga với đèn bướm
đình các tùng đình đình Tùng đình đình các tùng đình
như bánh dẻo bánh nướng Ngọt cay cay mút gừng mút
bướm Em rước đèn này đến cung trăng Đèn xanh
đình Em rước đèn này đến cung trăng Tùng đình
bí Ăn mát lòng lại thấy vui thêm Hạt dưa
lạ với đèn tím tím Đèn xanh xanh với đèn trắng
đình các tùng đình đình Tùng đình đình các tùng đình
nghe cần nổ lép lép Người vui nên nói cười hớp
trắng Trông ánh đèn rực rỡ muôn màu Tít trên
đình Em rước đèn mừng đón chị Hằng Tết trên
tốp Bao tâm lòng mừng đón trăng râm



Sự nghiệp ca nhạc của Đức Quỳnh không nhiều, nổi bật là các tác phẩm: Giờ Biệt Ly, Hát Đi Em, Ghé Đây Thuyền Mơ, Tiếng Chuông Chiều, Thoi Tơ và Vắn Vơ (thơ Nguyễn Bính) 1948; Ta Lại Yêu Ta (thơ Cung Trầm Tưởng), 1961. Như thế là từ 1947 đến 1973 một chặng đường khá dài

của một đời người làm nghệ thuật. Có lẽ, chẳng cần dài dòng. Chỉ cần chép lại đây đôi hàng, là ai nấy đều bắt nhịp và hát theo ngay, dù bài ca này đã ra đời cách nay 73 năm, mùa Thu 1950 ở Hà Nội.

“... tết Trung Thu rước đèn đi chơi...

Em rước đèn đi khắp phố phường

Lòng vui sướng với đèn trong tay

Em múa ca đón ánh trăng rằm

Đèn ông sao với đèn cá chép

Đèn thiên nga với đèn bướm bướm

Em rước đèn này đến cung trăng

Đèn xanh lơ với đèn tím tím

Đèn xanh lơ với đèn trắng trắng

Trông ánh đèn rục rờ muôn màu...”



Giai điệu và lời ca bài hát ấy là một bức tranh toàn cảnh đầy đủ sắc màu sinh động về một mùa trăng Trung Thu của trẻ em Việt Nam. Nó thân quen, đến nỗi đã có một “*dị bản*”, được “*chế biến*” thành một lời ca khác, nghe khá nghịch ngợm, vui tai và bông đùa, hài hước. Phải là thắm thía và nhập tâm lắm thì người ta mới biến hoá, vẽ vờ ra được! Đây là những năm chiến tranh đã từng bước đến gần Sài Gòn hơn. Đêm đêm, nằm sau những bao cát trong nhà, nhìn lên bầu trời hoả châu sáng rực. Tôi nghe bài ca ấy vọng ra từ cái hẻm sâu thật sâu của xóm nghèo điện câu. Vẫn là tiếng trẻ con trong trẻo, tươi nguyên. Nhưng lời ca thì đã nhuộm màu ử ê của đổi thay thời sự, một chút vị đắng chát ở đầu lưỡi:

*“Tết Trung Thu, má đòi đi tu
Ba ở nhà, ba khóc lu bù
Thằng Cu con cũng đòi đi tu
Ba má con rủ nhau vô tù...”*

Những trường hợp “*nhạc chế*” như trên có khá nhiều thú vị. Vừa phản ánh sức mạnh của âm nhạc, lại vừa nói lên tính nhạy cảm trong hưởng ứng của công chúng. Là một đối tượng cần được ghi nhớ để nghiên cứu về ngôn ngữ ?

Tác giả bài viết: Lê Đình Bảng